

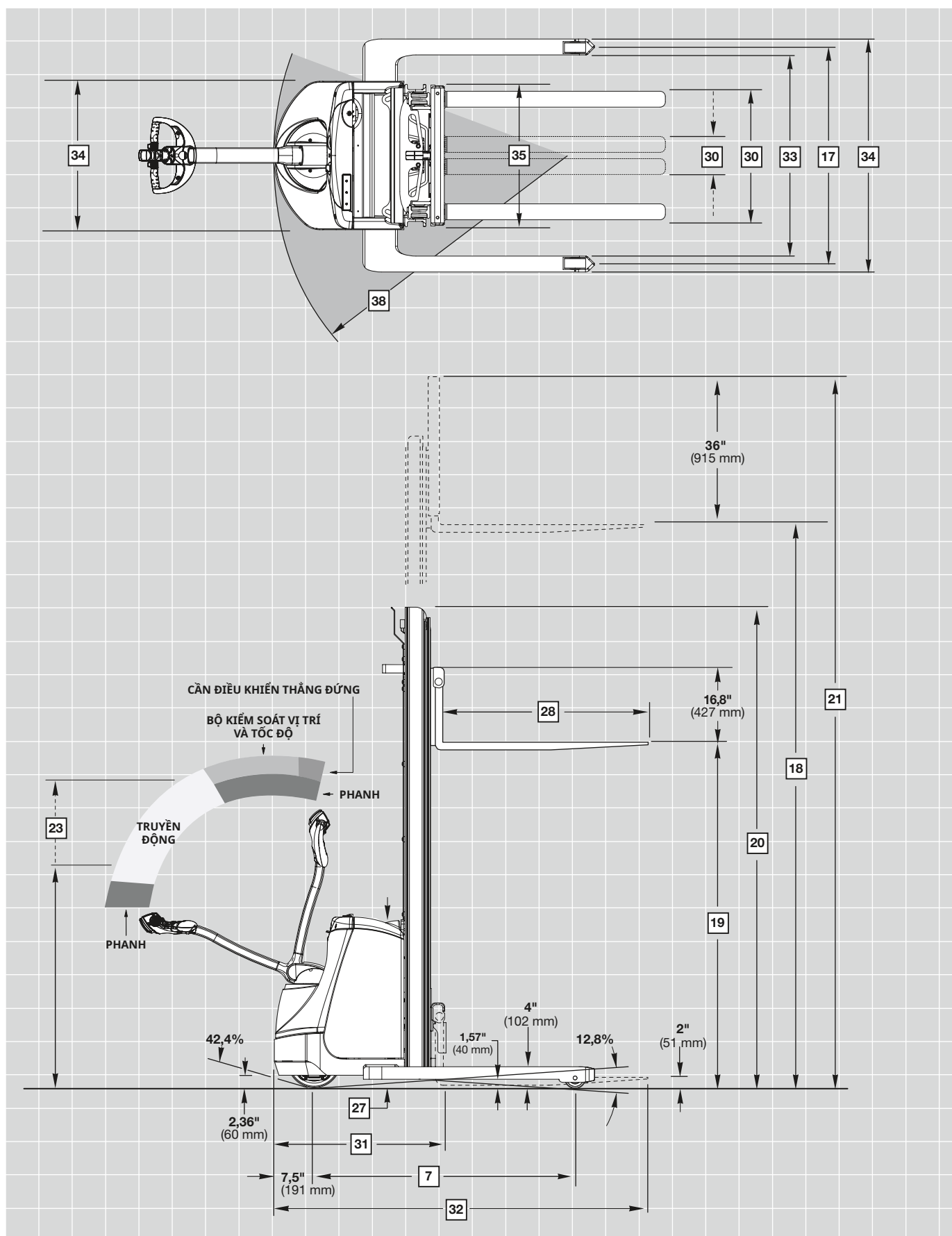
CROWN

DÒNG **M 3200**

Thông số kỹ thuật

Xe xếp đứng kiểu kéo





			Hệ đo lường Anh				Hệ mét					
Thông tin chung	1	Nhà sản xuất		Crown Equipment Corporation								
	2	Kiểu máy		M 3200-20								
		Loại cột nâng	inch mm	TL-90	TL-110	TL-130	TL-144	TL-2305	TL-2805	TL-3305	TL-3655	
	3	Nguồn		Điện								
	4	Kiểu vận hành		Xe nâng kiểu kéo								
	5	Tải trọng nâng	pound kg	2.000				900				
	6	Tâm tải trọng	inch mm	24				600				
	7	Chiều dài cơ sở	inch mm	49				1.255				
Lốp	8	Trọng lượng, không tính bình điện	pound kg	1.663	1.704	1.746	1.775	754	773	792	805	
	13	Kích thước lốp trước (d x r)	Poly	inch mm	10 x 3,35				254 x 85			
			Cao su	inch mm	10 x 4				254 x 100			
	14	Kích thước lốp sau (d x r)	Poly	inch mm	4 x 2				102 x 50			
			Thép	inch mm	4 x 2				102 x 50			
	15	Bánh xe tùy chọn Bánh xe đẩy (d x r)	Poly	inch mm	3,54 x 2				90 x 50			
	16	Số bánh xe (x = dẫn động)	Trước/Sau	1x / 2								
	17	Chiều rộng cơ sở	Sau	inch mm	Độ gượng bên trong + 3				Độ gượng bên trong + 76			
Kích thước	18	Chiều cao nâng	inch mm	90	110	130	144	2.305	2.805	3.305	3.655	
	18a	Công suất tại chiều cao nâng	24" (600 mm) LC	pound kg	2.000	2.000	2.000	2.000	900	900	900	900
	19	Khoảng nâng tự do	inch mm	6				152				
	20	Chiều cao thu gọn	inch mm	65	75	85	91	1.640	1.890	2.140	2.315	
	21	Chiều cao tối đa	không có khung chắn đỡ tải	inch mm	108	128	148	161	2.745	3.245	3.745	4.095
			có khung chắn đỡ tải	inch mm	127	147	167	180	3.225	3.725	4.225	4.575
	22	Chiều rộng khung chắn đỡ tải	Chiều cao khung chắn đỡ tải 36" (915 mm)	inch mm	30 / 36 / 42				762 / 914 / 1.067			
	23	Chiều cao tay lái ở vị trí lái	Tối thiểu/Tối đa	inch mm	31,1 / 47,5				790 / 1.206			
	24	Chiều cao bệ đỡ	inch mm	4				100				
	25	Chiều cao càng nâng khi hạ	inch mm	2				51				
	27	Chiều cao bộ nguồn	inch mm	32,28				820				
	28	Chiều dài càng nâng	inch mm	36 / 42 / 48				914 / 1.067 / 1.219				
	29	Kích thước càng nâng	Dày x rộng	inch mm	1,5 x 3				38 x 76			
	30	Chiều rộng giữa các càng nâng	Tối thiểu/Tối đa có thể điều chỉnh khi không có khóa càng nâng	inch mm	6,57–24,8				167–630			
			Tối thiểu/Tối đa có thể điều chỉnh khi có khóa càng nâng	inch mm	7,2–24,3				183–616			
	31	Chiều dài xe nâng	khi không có khóa càng nâng	inch mm	32,24				819			
			khi có khóa càng nâng	inch mm	32,6				826			
	32	Chiều dài tổng thể		Chiều dài xe nâng + Chiều dài càng nâng								
	33	Độ gượng bên trong	inch mm	38–50				965–1.270				
	34	Chiều rộng tổng thể	Trước	inch mm	28,03				712			
			Sau	inch mm	Độ gượng bên trong + 6				Độ gượng bên trong + 153			
	35	Chiều rộng giàn nâng	inch mm	26,57				675				
	36	Khoảng sáng gầm xe	có tải dưới cột nâng	inch mm	1,57				40			
	37		Chiều dài cơ sở trung bình	inch mm	1,57				40			
	38	Bán kính chuyển hướng	inch mm	56,73				1.446				
	39	Chiều dài khi có bệ đỡ	inch mm	60,28				1.536				

				Hệ đo lường Anh	Hệ mét
Hiệu suất	40	Tốc độ di chuyển	có/không có tải mph km/h	3,11 / 3,42	5,0 / 5,5
	41	Tốc độ nâng	có/không có tải fpm / m/s	27,56 / 43,31	0,14 / 0,22
	42	Tốc độ hạ càn	có/không có tải fpm / m/s	51,18 / 43,31	0,26 / 0,22
	43	Khả năng leo dốc	có/không có tải, định mức 60 phút %	2,4 / 4,5	
			có/không có tải, định mức 30 phút %	4,9 / 9,1	
	44	Khả năng leo dốc tối đa	có/không có tải, định mức 5 phút %	8,4 / 15,7	
Bình điện	45	Phanh chân		Điện	
	46	Hộp bình điện tối đa	D x R x C inch mm	7,28 x 25,55 24,13	185 x 649 x 613
	47	Điện áp ắc quy (Công suất danh nghĩa định mức 6 tỷ lệ trên giờ)	4 x Bộ khởi động ô tô 6 V V / Ah	24 / 87	
			2 x Bình điện không cần bảo trì 12 V V / Ah	24 / 95	
			4 x Bình điện bán công nghiệp 6 V V / Ah	24 / 156	
			4 x Bình điện không cần bảo trì 6 V V / Ah	24 / 195	
	48	Loại bộ điều khiển	Truyền động	Bán dẫn	
	49	Trọng lượng bình điện	4 x Bộ khởi động ô tô 6 V pound kg	128	58
			2 x Bình điện không cần bảo trì 12 V pound kg	132	60
			4 x Bình điện bán công nghiệp 6 V pound kg	220	100
			4 x Bình điện không cần bảo trì 6 V pound kg	267	121

Lưu ý: Để biết thông tin về Quay vuông góc, vui lòng tham khảo Máy tính quay vuông góc.

Thiết bị tiêu chuẩn

1. Hệ thống điện trang bị cầu chì 24 V
2. Kiểm soát lực kéo bằng bóng bán dẫn MOSFET, hệ thống mạch kín
3. Liên kết truyền thông CAN
4. Mô tơ truyền động AC
5. Hệ thống phanh e-GEN
6. Phanh tay điện
7. Tay cầm X10
8. Bộ kiểm soát vị trí và tốc độ
9. Cần điều khiển thẳng đứng
10. Màn hình bao gồm đồng hồ đếm giờ, chỉ báo xả bình điện có khóa thao tác nâng và mã lỗi
11. Bám chặt cầu
12. Thiết bị truyền động với vỏ bằng khung thép có độ bền dẻo cao
13. Nắp bộ nguồn bằng thép dập
14. Nút lùi an toàn
15. Giắc nối 175 amp với tay cầm ngắt kết nối
16. Dây dẫn có mã màu
17. Thiết bị ngắt mạch tốc độ cao theo chiều cao nâng
18. Hai mức hiệu suất lập trình sẵn
19. Lớp poly bánh dẫn động rộng 10" x 3,35" (254 x 85 mm)
20. Bánh poly chịu tải rộng 4" x 2" (102 x 51 mm)
21. Bệ đỡ có thể điều chỉnh (965 mm–1.270 mm)
22. Khay chứa trong ngăn chứa bình điện
23. Tấm bảo vệ cột nâng bằng Plexiglass
24. Còi
25. Dây đeo chống tĩnh điện của công tắc có khóa
26. Chỉ báo xả bình điện có đồng hồ đếm giờ và khóa thao tác nâng

Thiết bị tùy chọn

1. Lớp cao su bánh dẫn động
2. Lớp bánh dẫn động bằng cao su mặt trơn
3. Lớp bánh dẫn động bằng cao su khía hình thoi
4. Bánh lái poly chịu tải bằng lò xo
5. Khung chắn đỡ tải cao 36" (915 mm)
6. Bộ bình điện khởi động, bán công nghiệp hoặc không cần bảo trì
7. Điều hòa làm lạnh/điều kiện ăn mòn
8. Đèn nháy màu hổ phách
9. Cảnh báo di chuyển
10. Bộ sạc hoàn toàn tự động 30 amp
11. V-Force Lithium-Ion Ready
12. Bánh xe chịu tải bằng thép
13. Tấm bảo vệ cột nâng bằng lưới rây
14. Công tắc điều khiển/kéo
15. Phụ kiện Work Assist:
 - Tấm kẹp và móc
 - Quạt cho người vận hành
 - Túi đựng
16. Hệ thống thiết bị chờ sẵn InfoLink

Bình điện và bộ sạc

Các tùy chọn bộ bình điện bao gồm:

- Bộ bình điện không cần bảo trì, hai bình điện 12 volt, 95 amp/giờ bốn bình điện 6 volt, 195 amp/giờ
- Bộ bình điện chu kỳ sâu bán công nghiệp, bốn bình điện 6 volt, 156 amp/giờ
- Bộ bình điện khởi động ướt, bốn bình điện 6 volt, 87 amp/giờ
- V-Force Lithium-Ion Ready
Bộ bình điện axit chì ướt có tính năng trượt ra để kiểm tra mức dung dịch ở đáy bình điện.

Cần có bộ sạc 30 amp tích hợp cho tất cả các bộ bình điện axit chì (không dành cho V-Force Lithium-Ion Ready). Bộ sạc thể rắn cao cấp này có tính năng làm mát bằng quạt, bền bỉ và hiệu quả. Bộ sạc có tính năng nhớ nâng cao cho phép sạc cơ hội. Bộ sạc có thể sử dụng cho bình điện không cần bảo trì, bình điện ướt hoặc bình điện công nghiệp. Dây nối dài đi kèm với mọi xe nâng có bộ sạc tích hợp.

Cơ cấu điều khiển cho người vận hành

Tay cầm X10 hiệu quả của Crown đặt tất cả các nút điều khiển ở vị trí tối ưu để dễ dàng vận hành bằng một tay và giảm thiểu vận động của bàn tay và cổ tay. Nút chỉnh tiến/lùi công thái giúp điều khiển chính xác.

Tay nắm điều khiển phủ urethane giúp cách nhiệt và chống rung. Nút còi được tích hợp vào tay cầm điều khiển để có thể kích hoạt dễ dàng. Tay cầm có nút an toàn để lùi xe nếu người vận hành chạm vào nút.

Một lợi thế khác biệt khác là giảm thiểu dùng sức để giữ tay cầm ở độ cao thoải mái nhằm giảm tình trạng mệt mỏi. Vị trí ngồi của người vận hành giúp lái xe tốt nhất và duy trì tầm nhìn lý tưởng.

Công tắc nhanh/chậm kết hợp hai mức hiệu suất di chuyển có thể lập trình giúp người vận hành điều chỉnh phù hợp với trải nghiệm sử dụng của bản thân và theo môi trường ứng dụng.

Bộ kiểm soát vị trí và tốc độ cho phép người vận hành đưa tay cầm về vị trí gần như thẳng đứng mà vẫn đảm bảo lực kéo khi chạy ở tốc độ trườn bò khi điều khiển tải. Khi vận hành trong không gian hẹp với tay cầm ở vị trí thẳng đứng hoàn toàn, chức năng đòn bẩy vuông góc giúp tinh chỉnh vị trí.

Hiệu suất

Sự vượt trội về thiết kế và kỹ thuật mang đến nhiều lợi ích cho dòng xe nâng M 3200.

Mô-đun kiểm soát bán dẫn hoạt động cùng với mô tơ truyền động kích thích độc lập (SEM) mới cho phép mang lại khả năng tăng tốc tuyệt vời và tốc độ di chuyển tối đa khi có tải hoặc không tải. Kiểm soát bán dẫn được lập trình cho các nhiệm vụ cụ thể hoặc theo trình độ kỹ năng của người vận hành.

Di chuyển và nâng hạ mượt mà kết hợp với khả năng điều khiển vượt trội giúp giảm khả năng gây hư hỏng cho sản phẩm và tăng năng suất.

Hệ thống điện

Hệ thống điện trang bị cầu chì 24 V hiệu suất cao cho tốc độ di chuyển và nâng hạ tốt.

Kiểm soát mô tơ kích thích độc lập giúp loại bỏ các yếu tố lực kéo hướng, nhờ đó giảm nhu cầu bảo trì và thời gian ngừng hoạt động.

Kiểm soát bán dẫn có giao ống để tránh bụi bẩn và hơi ẩm, từ đó giúp vận hành không gặp sự cố. Các tính năng kiểm soát bán dẫn bao gồm chống quá nhiệt, chống phân cực, tự kiểm tra và chẩn đoán trực quan.

Phanh mô tơ hoàn nhiệt được kích hoạt khi xuống dốc, trong khi cảm điện hoặc khi điều khiển theo hướng được đưa về giữa. Tính năng "tái tạo" giúp giảm tình trạng tích nhiệt và kéo dài tuổi thọ choi than của mô tơ.

Tính năng chống lẫn bánh sẽ kích hoạt nếu xe lẫn bánh khi không có lệnh di chuyển.

Đầu nối bình điện 175 amp có tay cầm ngắt kết nối tiêu chuẩn.

Hệ thống thủy lực

Bộ xe nâng thủy lực tiêu chuẩn gồm mô tơ thủy lực (2,2 kW) với bơm và bình chứa tích hợp. Người vận hành có thể nâng hạ theo tỷ lệ.

Thanh đẩy xi lanh được mạ crom cứng với giao ống polyurethane.

Van giảm áp được điều chỉnh theo công suất để bảo vệ tất cả các bộ phận bên trong hệ thống thủy lực.

Bộ truyền động và phanh

Hộp số hiệu suất cao có bánh răng côn xoắn giúp vận hành êm ái.

Bộ truyền động được trang bị phanh đĩa điện từ có lò xo và nhả phanh bằng điện. Phanh được kích hoạt bằng vị trí của tay cầm điều khiển. Có thể dễ dàng tiếp cận rotor phanh và đĩa để kiểm tra và thay thế. Phanh mô tơ hoàn nhiệt giúp trợ lực phanh cho phép cải thiện tuổi thọ của bộ phận.

Bộ truyền động được gắn trong khung xe bằng vòng côn bạc đạn kép, được bôi trơn vĩnh viễn để tản đều lực tải, giúp giảm nhu cầu bảo trì và thời gian ngừng hoạt động.

Cột nâng

Cột nâng hai tầng với khả năng quan sát cao được thiết kế với dầm chữ I dạng lồng và con lăn nghiêng. Xi lanh nâng đơn được đặt ở giữa cột nâng để có thể quan sát rõ đầu càng nâng trong khi xử lý tải. Bộ giảm chấn trên thanh đẩy xi lanh giúp xe nâng tiếp đất êm ái khi hạ càng nâng. Cột nâng hạng nặng và con lăn xích có gioăng và được bôi trơn vĩnh viễn. Thiết kế cột nâng giúp dễ dàng tiếp cận con lăn giàn nâng.

Giàn nâng càng nâng

Dòng M 3200 có giàn nâng càng nâng dạng chốt rộng 25" (635 mm). Càng nâng có thể điều chỉnh từ 7,2" đến 24,3" (183 đến 616 mm) khi có khóa càng nâng. Chiều dài càng nâng tiêu chuẩn là 36", 42" và 48" (914, 1.067 và 1.219 mm).

Khả năng phục vụ

Nắp bộ nguồn bằng thép nguyên khối có thể tháo rời dễ dàng để tiếp cận tất cả các bộ phận chính.

Dễ dàng kiểm tra và thay thế đĩa và rotor phanh.

Dễ dàng tiếp cận chổi than của mô tơ truyền động.

Dây dẫn có mã màu giúp xử lý sự cố nhanh chóng. Mô-đun kiểm soát bán dẫn sử dụng đèn LED trực quan để thông báo lỗi. Bộ phân tích cầm tay cầm ngoài giúp hỗ trợ sửa chữa và lập trình.

Có thể dễ dàng tháo rời nắp chụp công tắc tay cầm điều khiển để tiếp cận các bộ phận.

Bánh xe và lốp

- Lốp bánh dẫn động – Poly đường kính 10" x rộng 3,35" (254 x 85 mm)
- Bánh xe chịu tải – Poly đường kính 4" x rộng 2" (ST) (102 x 51 mm)

Tùy chọn thiết bị cảnh báo

Cảnh báo bằng âm thanh hoặc hình ảnh

Cần nhắc an toàn và nguy hiểm liên quan đến đèn và cảnh báo di chuyển bằng âm thanh bao gồm:

- Nhiều cảnh báo và/hoặc đèn có thể gây bối rối.
- Công nhân không chú ý đến cảnh báo và/hoặc đèn sau thời gian dài làm việc.
- Người vận hành có thể đẩy trách nhiệm "quan sát" cho người đi bộ.
- Gây khó chịu cho người vận hành và người đi bộ.

Các tùy chọn có sẵn khác

Liên hệ với nhà máy để biết các tùy chọn khác.

Dữ liệu về kích thước và hiệu suất đã cung cấp có thể khác nhau do sai số sản xuất. Hiệu suất dựa trên phương tiện có kích thước trung bình và bị ảnh hưởng bởi trọng lượng, điều kiện của xe nâng, phụ kiện trang bị và điều kiện của khu vực vận hành. Crown có thể thay đổi sản phẩm và thông số kỹ thuật mà không cần thông báo.



crown.com

Vì Crown liên tục cải tiến sản phẩm của mình nên các thông số có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Lưu ý: Không phải mọi sản phẩm và tính năng sản phẩm đều có ở tất cả các quốc gia xuất bản tài liệu này.

Crown, logo Crown, màu be, biểu tượng Momentum và InfoLink, Work Assist và X10 Handle là các nhãn hiệu của Crown Equipment Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

© 2024 Crown Equipment Corporation
SF14109-442 04-24
In tại Hoa Kỳ.